

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, với các nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“Điều 56. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

c)...; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.

- Tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh như sau: -

“Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định; trong đó đảm bảo bố trí vốn và bổ sung nguồn lực ưu tiên thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy; phân bổ, giao và thực hiện tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án, quản lý giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng

ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.”.

- Điểm a, khoản 6, mục VII của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 do Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt tại Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025, nêu:

“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.”

2. Cơ sở thực tiễn

Để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Trung ương và các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách, quy định như: Quốc hội ban hành Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15; Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 về việc phê duyệt Chương trình; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 147/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương cần có cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, bảo đảm công khai minh bạch, đúng mục tiêu, phù hợp tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu, phòng chống ma túy đến năm 2030.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và có cơ sở.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

- Bảo đảm phù hợp với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Tạo khuôn khổ pháp lý phân bổ các nguồn vốn để cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Cụ thể hóa việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Quyết định số 7619/QĐ-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Bảo đảm yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết tại Văn bản số 8712/UBND-NC ngày 17/6/2026.

- Dự thảo Nghị quyết đã tổ chức lấy ý tham gia góp ý của các cơ quan liên quan theo quy định Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 595/BC-STP ngày 19/6/2026 và đã được thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch, quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

3. Bố cục của Nghị quyết

Gồm 07 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Nguyên tắc và cơ chế phân bổ vốn.
- Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ và phương pháp xác định mức phân bổ cho các xã, phường.

- Điều 5. Định mức, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.
- Điều 7: Hiệu lực thi hành.

4. Nội dung cơ bản

4.1 Nguyên tắc và cơ chế phân bổ vốn

a) Bảo đảm tính công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các tiêu chí quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

b) Ưu tiên phân bổ vốn nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình.

c) Bố trí vốn tập trung; việc phân bổ phải căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của từng dự án, ưu tiên hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

d) Thực hiện phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

Căn cứ đề xuất: Tại Điều 3 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

4.2 Tiêu chí, hệ số phân bổ và phương pháp xác định mức phân bổ cho các xã, phường

a) Tiêu chí, hệ số phân bổ: Căn cứ theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy được sử dụng để xác định hệ số gốc phân bổ cho các xã, phường theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá của năm liền trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

Hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần. Ngoài ra căn cứ vào quy mô quản lý đối tượng về ma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của các địa bàn để xác định hệ số tăng thêm của từng xã, phường. Cụ thể:

STT	Tiêu chí phân loại địa bàn cấp xã	Hệ số (H)
1	Hệ số gốc (Phân loại theo mức độ phức tạp về ma túy)	H ₁
	- Xã, phường không ma túy	1.0
	- Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III	1.5

	- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	2.0
	- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại I	3.0
2	Hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần	H₂= hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần
3	Hệ số tăng thêm: Phân loại theo quy mô quản lý đối tượng (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện)	H₃
	- Quản lý dưới 05 người	0.5
	- Quản lý từ 05 người đến dưới 10 người	1.0
	- Quản lý từ 10 người đến dưới 20 người	2.0
	- Quản lý từ 20 người đến dưới 30 người	3.0
	- Quản lý từ 30 người đến dưới 40 người	4.0
	- Quản lý từ 40 người đến dưới 50 người	5.0
	- Quản lý trên 50 người	6.0

Quy mô quản lý đối tượng về ma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của địa bàn các xã, phường được tính tại thời điểm lấy số liệu xét tiêu chí xã, phường không ma túy của năm trước liền kề (14/12 hằng năm).

b) Phương pháp xác định mức phân bổ cho các xã, phường

- Tổng điểm (hệ số) phân bổ của một xã, phường (T₁)

$$T_1 = H_1 \text{ hoặc } H_2 + H_3$$

- Xác định giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ:

Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{V_{TP}}{T_{TP}}$$

Trong đó:

G: Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ (đồng/điểm).

V_{TP}: Tổng vốn ngân sách bố trí để phân bổ cho cấp xã thực hiện Chương trình theo năm.

T_{TP}: Tổng điểm (hệ số) phân bổ cho tất cả các xã, phường trong tỉnh.

- Mức vốn ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường được xác định theo công thức sau:

$$V_x = T_1 \times G$$

Trong đó:

V_x : Mức vốn ngân sách phân bổ cho xã, phường.

T_1 : Tổng điểm (hệ số) phân bổ của xã, phường.

G : Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ.

* Căn cứ đề xuất:

- Tại Điều 4, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg; điểm h, 1 Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

- Hiện toàn tỉnh có 135 xã, phường (có 28 xã, phường xếp loại không ma túy, trong đó: 26 xã, phường thuộc địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; 107 xã, phường xếp loại địa bàn phức tạp về ma túy loại III, trong đó có 71 xã, phường thuộc địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi); song mỗi địa bàn cấp xã có quy mô dân số khác nhau, số người trong diện quản lý khác nhau (người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai); đa số người trong diện quản lý, số đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy tập trung ở các khu vực có điều kiện kinh tế phát triển. Vì vậy nếu chỉ phân bổ kinh phí đồng đều theo hệ số gốc, hệ số tăng thêm đối với các xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi sẽ không đảm bảo phù hợp với khối lượng, nhiệm vụ công việc của từng địa bàn cấp xã.

4.3 Định mức, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước

a) Đối với vốn sự nghiệp

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ giao cho các sở, ngành là cơ quan chủ quản thực hiện các Dự án, Tiểu dự án; đề xuất của các sở, ngành để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của chương trình và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 05 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành để thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy được cấp có thẩm quyền phân công với định mức không vượt quá 40% tổng số vốn của chương trình (riêng Dự án 1, Dự án 8 và Tiểu dự án 1 của Dự án 7 để lại 100% vốn cho các sở, ngành). Số vốn còn lại phân bổ cho các xã, phường trên nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn cho các xã, phường theo quy định tại Nghị quyết này.

- Căn cứ vào tổng số vốn được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng phương án phân bổ vốn để thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định để triển khai thực hiện.

b) Phân bổ vốn thực hiện các dự án, hạng mục liên quan thuộc Chương trình trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh

phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

c) Nguyên tắc phân bổ vốn đối ứng ngân sách địa phương (nếu có)

- Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% vốn đối ứng để thực hiện Chương trình.
- Đối với các công trình, dự án do cấp xã tổ chức thực hiện: Mức hỗ trợ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh được áp dụng tương ứng với tỷ lệ mức hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các dự án trên địa bàn được quy định tại Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành theo Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Về kinh phí thực hiện: Từ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương.

2. Điều kiện bảo đảm việc thi hành Nghị quyết: Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thời gian trình thông qua:

Trình tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Ủy ban nhân dân tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số 595/BC-STP ngày 19/6/2026 của Sở Tư pháp; Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của các sở, ngành, địa phương có liên quan; Báo cáo của Công an tỉnh về tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; các tài liệu khác có liên quan). /nh

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, C5, C2. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026- 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 930/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-BDT ngày 08/7/2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch, quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

Điều 3. Nguyên tắc và cơ chế phân bổ vốn

1. Bảo đảm tính công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các tiêu chí quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Ưu tiên phân bổ vốn nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình.

3. Bố trí vốn tập trung; việc phân bổ phải căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động của từng dự án, ưu tiên hỗ trợ cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về ma túy.

4. Thực hiện phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ, nội dung, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ và phương pháp xác định mức phân bổ cho các xã, phường

1. Tiêu chí, hệ số phân bổ

Kết quả rà soát, đánh giá hằng năm về tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy được sử dụng để xác định hệ số gốc phân bổ cho các xã, phường theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá của năm liền trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

Hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần. Ngoài ra căn cứ vào quy mô quản lý đối tượng về ma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của các địa bàn để xác định hệ số tăng thêm của từng xã, phường. Cụ thể:

STT	Tiêu chí phân loại địa bàn cấp xã	Hệ số (H)
1	Hệ số gốc (Phân loại theo mức độ phức tạp về ma túy)	H₁
	- Xã, phường không ma túy	1.0
	- Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III	1.5
	- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	2.0
	- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại I	3.0
2	Hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần	H₂= hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần
3	Hệ số tăng thêm: Phân loại theo quy mô quản lý đối tượng (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện)	H₃
	- Quản lý dưới 05 người	0.5
	- Quản lý từ 05 người đến dưới 10 người	1.0
	- Quản lý từ 10 người đến dưới 20 người	2.0
	- Quản lý từ 20 người đến dưới 30 người	3.0
	- Quản lý từ 30 người đến dưới 40 người	4.0
	- Quản lý từ 40 người đến dưới 50 người	5.0
	- Quản lý trên 50 người	6.0

Quy mô quản lý đối tượng về ma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của địa bàn các xã, phường được tính tại thời điểm lấy số liệu xét tiêu chí xã, phường không ma túy của năm trước liền kề (14/12 hằng năm).

2. Phương pháp xác định mức phân bổ cho các xã, phường

a) Tổng điểm (hệ số) phân bổ của một xã, phường (**T₁**)

$$\mathbf{T_1 = H_1 \text{ (hoặc } H_2) + H_3}$$

b) Xác định giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ:

Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ được xác định theo công thức

sau:

$$G = \frac{V_{TP}}{T_{TP}}$$

Trong đó:

G: Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ (đồng/điểm).

V_{TP}: Tổng vốn ngân sách bố trí để phân bổ cho cấp xã thực hiện Chương trình theo năm.

T_{TP}: Tổng điểm (hệ số) phân bổ cho tất cả các xã, phường trong tỉnh.

c) Mức vốn ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường được xác định theo công thức sau:

$$V_x = T_1 \times G$$

Trong đó:

V_x: Mức vốn ngân sách phân bổ cho xã, phường.

T₁: Tổng điểm (hệ số) phân bổ của xã, phường.

G: Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ.

Điều 5. Định mức, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước

1. Đối với vốn sự nghiệp

a) Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ giao cho các sở, ngành là cơ quan chủ quản thực hiện các Dự án, Tiểu dự án; đề xuất của các sở, ngành để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của chương trình và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 05 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành để thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy được cấp có thẩm quyền phân công với định mức không vượt quá 40% tổng số vốn của chương trình (riêng Dự án 1, Dự án 8 và Tiểu dự án 1 của Dự án 7 để lại 100% vốn cho các sở, ngành). Số vốn còn lại phân bổ cho các xã, phường trên nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn cho các xã, phường theo quy định tại Nghị quyết này.

b) Căn cứ vào tổng số vốn được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng phương án phân bổ vốn để thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định để triển khai thực hiện.

2. Phân bổ vốn thực hiện các dự án, hạng mục liên quan thuộc Chương trình trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

3. Hằng năm, ngân sách tỉnh cân đối, bổ sung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy và hỗ trợ cho các xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; căn cứ vào số vốn thông báo của Trung ương hằng năm để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7: Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, Ủy ban MTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7120/CAT-PC04 ngày 19/6/2026 của Công an tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026- 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“Điều 56. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

c)...; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.

- Tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh như sau:

“Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định”.

Điều a, khoản 6, mục VII của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 do Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt tại Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025, nêu:

“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.”

Từ cơ sở quy định nêu trên và cơ sở thực tiễn nêu tại dự thảo Tờ trình, nhằm cụ thể hóa các tiêu chí, quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, làm cơ sở pháp lý phân bổ, giao dự toán kinh phí kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh, việc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn tự cân đối của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tham gia ý kiến tại Công văn số 5866/STC-QLN ngày 15/6/2026 của Sở Tài chính, Công văn số 3963/SNV-LĐVL ngày 14/6/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 2275/SKHCN-CDS&BCVT ngày 16/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được đảm bảo theo quy định, đề nghị Quý cơ quan rà soát, điều chỉnh nội dung sau:

1.1. Về phần căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết

Tại nội dung “*Xét Tờ trình số.... /TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định ...*” đề nghị điều chỉnh từ “*về đề nghị ban hành*” thành “*về dự thảo*”.

1.2. Nội dung của dự thảo

- Tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo quy định “1. *Bảo đảm tính công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các tiêu chí quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.*”, đề nghị bỏ cụm từ “của Thủ tướng Chính phủ” để phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Tương tự, tại đoạn thứ nhất khoản 1 Điều 4 của dự thảo, đề nghị bỏ cụm từ “của Thủ tướng Chính phủ”.

- Tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo quy định nội dung “*Quy mô quản lý đối tượng vèma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của địa bàn các xã, phường được được tính tại thời điểm lấy số liệu xét tiêu chí xã, phường không ma túy của năm trước liền kề (14/12 hằng năm).*”, đề nghị bỏ bớt từ “được” (từ in đậm và gạch chân).

- Tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo (đoạn gần cuối) đề nghị điều chỉnh từ “*T₁: Tổng điểm (hệ số) phân bổ của cấp xã, phường.*”, đề nghị bỏ từ “cấp”.

- Tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo quy định “2. *Phân bổ vốn thực hiện các dự án, hạng mục liên quan thuộc Chương trình trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025.*”, đề nghị bổ sung cụm từ “của Bộ trưởng Bộ Công an” sau cụm từ “ngày 08/9/2025” cho rõ nghĩa (vì đây là viện dẫn văn bản hành chính).

- Tại điểm b khoản 3 Điều 5 của dự thảo quy định “b) *Đối với các công trình, dự án do cấp xã tổ chức thực hiện: Mức hỗ trợ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh được áp dụng tương ứng với tỷ lệ mức hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các dự án trên địa bàn được quy định tại Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*”, đề nghị điều chỉnh thành “b) *Đối với các công trình, dự án do cấp xã tổ chức thực hiện: Mức hỗ trợ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh được áp dụng tương ứng với tỷ lệ mức hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các dự án trên địa bàn được quy định tại Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND.*”

- Tại phần nơi nhận, đề nghị điều chỉnh “*Như Điều 7;*” thành “*Như Điều 6;*”.

1.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Dự thảo Tờ trình chưa đảm bảo nội dung theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. Cụ thể, bổ sung mục QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO ...

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết đã được đăng ký Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 8172/UBND-NC ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Công an tỉnh hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

Số: /BC-STP

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7120/CAT-PC04 ngày 19/6/2026 của Công an tỉnh đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết*). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết, trên cơ sở đối chiếu Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026- 2030 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 120/2026/UBTVQH15; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP*), Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. Sự cần thiết ban hành; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

- Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“Điều 56. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định:

c)...; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương”.

- Tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, quy định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh như sau:

“Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định”.

Điều a, khoản 6, mục VII của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 do Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt tại Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025, nêu:

“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.”

Từ cơ sở quy định nêu trên và cơ sở thực tiễn nêu tại dự thảo Tờ trình, nhằm cụ thể hóa các tiêu chí, quy định của Trung ương phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, làm cơ sở pháp lý phân bổ, giao dự toán kinh phí kịp thời cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh, việc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ và vốn tự cân đối của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Sở Tư pháp thống nhất về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết.

II. Sự phù hợp của nội dung dự thảo với chủ trương, đường lối của Đảng

Dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng trong việc quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

III. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

IV. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung quy định về thủ tục hành chính.

V. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Trên cơ sở nội dung tham gia ý kiến tại Công văn số 5866/STC-QLN ngày 15/6/2026 của Sở Tài chính, Công văn số 3963/SNV-LĐVL ngày 14/6/2026 của Sở Nội vụ, Công văn số 2275/SKHCN-CDS&BCVT ngày 16/6/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ thì dự thảo Nghị quyết đảm bảo về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

VI. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Cơ bản, dự thảo đảm bảo về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, để dự thảo được đảm bảo theo quy định, đề nghị Quý cơ quan rà soát, điều chỉnh nội dung sau:

1.1. Về phần căn cứ văn bản để ban hành Nghị quyết

Tại nội dung “*Xét Tờ trình số.... /TTr-UBND ngày... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định ...*” đề nghị điều chỉnh từ “*về đề nghị ban hành*” thành “*về dự thảo*”.

1.2. Nội dung của dự thảo

- Tại khoản 1 Điều 3 của dự thảo quy định “1. *Bảo đảm tính công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các tiêu chí quy định tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.*”, đề nghị bỏ cụm từ “của Thủ tướng Chính phủ” để phù hợp với kỹ thuật viện dẫn văn bản theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Tương tự, tại đoạn thứ nhất khoản 1 Điều 4 của dự thảo, đề nghị bỏ cụm từ “của Thủ tướng Chính phủ”.

- Tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo quy định nội dung “*Quy mô quản lý đối tượng vèma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của địa bàn các xã, phường được được tính tại thời điểm lấy số liệu xét tiêu chí xã, phường không ma túy của năm trước liền kề (14/12 hằng năm).*”, đề nghị bỏ bớt từ “được” (từ in đậm và gạch chân).

- Tại khoản 2 Điều 4 của dự thảo (đoạn gần cuối) đề nghị điều chỉnh từ “*T₁: Tổng điểm (hệ số) phân bổ của cấp xã, phường.*”, đề nghị bỏ từ “cấp”.

- Tại khoản 2 Điều 5 của dự thảo quy định “2. *Phân bổ vốn thực hiện các dự án, hạng mục liên quan thuộc Chương trình trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025.*”, đề nghị bổ sung cụm từ “của Bộ trưởng Bộ Công an” sau cụm từ “ngày 08/9/2025” cho rõ nghĩa (vì đây là viện dẫn văn bản hành chính).

- Tại điểm b khoản 3 Điều 5 của dự thảo quy định “b) *Đối với các công trình, dự án do cấp xã tổ chức thực hiện: Mức hỗ trợ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh được áp dụng tương ứng với tỷ lệ mức hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các dự án trên địa bàn được quy định tại Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.*”, đề nghị điều chỉnh thành “b) *Đối với các công trình, dự án do cấp xã tổ chức thực hiện: Mức hỗ trợ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh được áp dụng tương ứng với tỷ lệ mức hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các dự án trên địa bàn được quy định tại Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND.*”

- Tại phần nơi nhận, đề nghị điều chỉnh “*Như Điều 7;*” thành “*Như Điều 6;*”.

1.3. Đối với dự thảo Tờ trình

Dự thảo Tờ trình chưa đảm bảo nội dung theo mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Do đó, đề nghị rà soát, điều chỉnh cho phù hợp. Cụ thể, bổ sung mục QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO ...

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Dự thảo Nghị quyết đã được đăng ký Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 8172/UBND-NC ngày 17/6/2026 của UBND tỉnh.

VII. Điều kiện trình dự thảo Nghị quyết cho UBND tỉnh

Đề nghị Công an tỉnh hoàn thiện nội dung thẩm định tại Báo cáo này để dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, P.NV1.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Như Ý

BÁO CÁO

Tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Ban Dân tộc tại cuộc họp ngày 07/7/2026 để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030;

Công an tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường liên quan căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Căn cứ vào ý kiến thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh tại cuộc họp ngày 07/7/2026, Công an tỉnh đã tổng hợp, tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình các nội dung liên quan đến dự thảo Nghị quyết nêu trên, cụ thể như sau:

STT	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, chỉnh sửa, giải trình
1	Đề nghị sửa đổi tiêu đề dự thảo Nghị quyết như sau: <i>"Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai"</i> thành <i>"Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh"</i>	Công an tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa thành: <i>"Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai"</i> .

	<i>Gia Lai</i> " cho phù hợp với các quy định của Trung ương.	
2	- Điều chỉnh từ "Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung Luật số 87/2025/QH15" thành "Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15". - Điều chỉnh từ "Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh" thành "Báo cáo thẩm tra số .../BC-BDT ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh".	Công an tỉnh đã tiếp thu, điều chỉnh.
3	Tại khoản 2 Điều 4: công thức xác định tổng điểm (hệ số) phân bổ là " T1 = H1 hoặc H2 + H3 " chưa rõ ràng, có thể dẫn đến nhiều cách hiểu trong quá trình áp dụng, như: T1 = H1, hoặc T1 = H2 + H3, hoặc T1 = H1 (hoặc H2) + H3 . Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể cách xác định tổng điểm (hệ số) phân bổ nhằm bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.	Công an tỉnh đã tiếp thu, điều chỉnh thành: "T1 = H1 (hoặc H2) + H3"
4	Tại khoản 3 Điều 5: đề nghị sửa đổi nguyên tắc phân bổ vốn đối ứng ngân sách địa phương cho phù hợp với thực tiễn địa phương và quy định của pháp luật.	Công an tỉnh đã tiếp thu, bỏ khoản 3 Điều 5 ra khỏi dự thảo.
5	Tại khoản 1 Điều 4: đề nghị giải trình nội dung "hệ số tăng thêm về phân loại theo quy mô quản lý đối tượng	Công an tỉnh xin giải trình như sau: - Tại khoản 2 Điều 4, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí định mức phân bổ

(người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện)" trong dự thảo Nghị quyết.	vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030: "2. Hệ số phân bổ cho các địa phương theo đối tượng xã: Hệ số gốc; a) Xã, phường, đặc khu không ma túy: hệ số 1,0. b) Xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III: hệ số 1,5. c) Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại II: hệ số 2,0. d) Xã, phường, đặc khu trọng điểm phức tạp về ma túy loại I: hệ số 3,0. Hệ số tăng thêm: Xã, phường, đặc khu có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần." Căn cứ vào Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 16/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt danh sách thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 60/QĐ-BDTTg ngày 29/01/2056 của Ban Dân tộc tôn giáo Chính phủ công bố danh sách các thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi: Tỉnh Gia lai có 97/135 xã, phường thuộc địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi, trong đó: 26 xã, phường không ma túy; 71 xã, phường xếp loại địa bàn phức tạp về ma túy loại III. - Tại điểm b, đ khoản 1 Điều 3, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: "b) Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 đã được Quốc hội thông qua, ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trong cả giai đoạn 2026-2030 theo nguyên tắc sau: Ngân sách trung ương chỉ hỗ trợ các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (bao gồm cả tỉnh Tây Ninh), ưu tiên hỗ trợ địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy,
--	---

địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Các địa phương tự cân đối ngân sách tự bảo đảm kinh phí để thực hiện Chương trình.

d) Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng địa phương, vùng, miền, các địa phương, các cấp, các ngành chủ động phân bổ, sử dụng nguồn lực linh hoạt, phù hợp để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật và nguyên tắc phân cấp, phân quyền."

+ Căn cứ điểm h, 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

"h) Quyết định cụ thể hoặc giao UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ hoặc Bộ Tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương.

1) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương."

Mỗi địa bàn cấp xã có quy mô dân số khác nhau, số người trong diện quản lý khác nhau (người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện). Vì vậy nếu chỉ phân bổ kinh phí đồng đều theo hệ số gốc, hệ số tăng thêm đối với các xã, phường có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sẽ không đảm bảo phù hợp với khối lượng, nhiệm vụ công việc của từng địa bàn cấp xã. Do đó, phân bổ vốn đầu tư phải theo nguyên tắc tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không cào bằng hoặc chia đều giữa các địa phương và phải căn cứ sát vào mục tiêu của Chương trình, mức độ cấp thiết và nhu cầu đầu tư thực tế của từng nhiệm vụ.

Căn cứ vào quy mô quản lý đối tượng trên địa bàn của từng các xã, phường (mốc tính ngày 14/12/2025), đề xuất bổ sung hệ số tăng thêm cho phù hợp với tình hình từng địa bàn:

		Hệ số tăng thêm: Phân loại theo quy mô quản lý đối tượng (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện)	H3	Số xã, phường
		- Quản lý dưới 05 người	0.5	44
		- Quản lý từ 05 người đến dưới 10 người	1.0	18
		- Quản lý từ 10 người đến dưới 20 người	2.0	43
		- Quản lý từ 20 người đến dưới 30 người	3.0	13
		- Quản lý từ 30 người đến dưới 40 người	4.0	5
		- Quản lý từ 40 người đến dưới 50 người	5.0	4
		- Quản lý trên 50 người	6.0	8
6	Tại khoản 1 Điều 5 dự thảo nghị quyết: đề nghị giải trình cơ sở để quy định nội dung "...phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành để thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy được cấp có thẩm quyền phân công với định mức không vượt quá 40% tổng số vốn của chương trình (riêng Dự án 1, Dự án 8 và Tiểu dự án 1 của Dự án 7 để lại 100% vốn cho các sở, ngành)".	Công an tỉnh xin giải trình như sau: 1. Tại Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ không quy định tỉ lệ phân chia nguồn vốn theo tỉ lệ phần trăm (%) cho cấp tỉnh hay cấp xã. Quy định này của Trung ương nhằm tạo cơ chế linh hoạt, trao quyền chủ động cho các địa phương trong việc điều tiết, phân bổ nguồn lực dựa trên điều kiện thực tế, năng lực giải ngân vốn và tính cấp thiết của từng mục tiêu, nhiệm vụ tại mỗi thời điểm. Nếu quy định cứng tỷ lệ % trong Nghị quyết sẽ dẫn đến khó khăn cho công tác điều hòa vốn giữa các cấp khi tình hình thực tế có sự thay đổi. Đồng thời: - Tại điểm a, d, đ khoản 1 Điều 3, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: "a) Nguồn vốn ngân sách trung ương phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; bảo đảm tính công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan. d) Việc phân bổ ngân sách trung ương bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động và các dự án thành phần của Chương trình, kế hoạch hằng năm, tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước.		

d) Căn cứ điều kiện, đặc thù, tình hình phức tạp về ma túy của từng địa phương, vùng, miền, các địa phương, các cấp, các ngành chủ động phân bổ, sử dụng nguồn lực linh hoạt, phù hợp để thực hiện Chương trình theo quy định của pháp luật và nguyên tắc phân cấp, phân quyền.”

- Tại khoản 2 Điều 3, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

“Căn cứ dự kiến tổng kinh phí sự nghiệp giai đoạn 5 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ vốn để thực hiện các nội dung của Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ cụ thể cho các cấp (tỉnh, xã), các ngành để triển khai hiệu quả nguồn vốn được giao theo các nguyên tắc ưu tiên hỗ trợ tại Điều 4 Quyết định này, cụ thể:

a) Định mức phân bổ vốn sự nghiệp cho địa phương:

Về giảm cung: tối thiểu 3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm cầu: tối thiểu 17% tổng kinh phí thực hiện Chương trình;

Về giảm tác hại: tối thiểu 0,4% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

b) Định mức phân bổ vốn cho các địa phương thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền: tối thiểu 0,3% tổng kinh phí thực hiện Chương trình.

c) Các địa phương căn cứ tình hình thực tế ngân sách địa phương mình, chủ động cân đối, bố trí ngân sách địa phương (vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình.”

- Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Quyết định số 2942/QĐ-BCA ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình quốc gia phòng chống ma túy giai đoạn 2026-2030.

Căn cứ vào mục tiêu, phạm vi đối tượng, nội dung hoạt động, phân công thực hiện của

các Dự án, Tiểu dự án trên địa bàn tỉnh; điểm a khoản 2 Điều 3, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, việc phân bổ định mức không vượt quá 40% tổng số vốn của chương trình để lại cho các sở, ngành, số vốn còn lại phân bổ cho các xã, phường trên nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn cho các xã, phường theo quy định tại Nghị quyết này là phù hợp, nhằm phục vụ công tác đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, thực hiện thành công mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình quốc gia phòng chống ma túy giai đoạn 2026-2030 và hằng năm được giao trên địa bàn tỉnh.

2. Căn cứ Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

*** Dự án 1:** Phòng ngừa đấu tranh tội phạm về ma túy có tổ chức xuyên quốc gia

Nội dung hoạt động: Đấu tranh ngăn chặn hiệu quả tội phạm về ma túy có tổ chức, xuyên quốc gia; hợp tác quốc tế về phòng, chống và kiểm soát ma túy; triển khai các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy trên các tuyến, địa bàn trọng điểm.

Đối tượng thực hiện: lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy thuộc Công an nhân dân, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển.

Do đó, UBND cấp xã chỉ phối hợp tổ chức thực hiện, nên kinh phí phục vụ Dự án 1 phân bổ 100% cho các sở, ngành để tổ chức thực hiện, đảm bảo thống nhất, tránh phân tán nguồn lực.

*** Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 7:** Truyền thông về phòng, chống ma túy.

Nội dung hoạt động: phát huy vai trò thông tin, tuyên truyền của cơ quan báo chí, xuất bản, hệ thống thông tin cơ sở và nền tảng xã hội; nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở và đội ngũ truyền thông chính sách; huy động các hình thức truyền thông khác phục vụ công tác thông tin tuyên truyền về phòng, chống ma túy; đánh giá hiệu quả công tác truyền thông về phòng, chống ma túy.

Đối tượng thực hiện: UBND cấp tỉnh chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì,

phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện trên địa bàn.

Do đó, kinh phí phục vụ Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 7 phân bổ 100% cho các sở, ngành để tổ chức thực hiện.

*** Dự án 8:** Nâng cao khả năng tiếp cận thụ hưởng về dịch vụ trợ giúp pháp lý vào giáo dục pháp luật trong phòng, chống ma túy.

Nội dung hoạt động: nâng cao nhận thức, tiếp cận, thụ hưởng dịch vụ trợ giúp pháp lý cho người dân trong các vụ việc, vụ án có liên quan đến ma túy; nâng cao khả năng phối hợp, hỗ trợ về trợ giúp pháp lý của đội ngũ cán bộ và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý trong công tác phòng chống ma túy; hỗ trợ thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình có liên quan đến ma túy cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý của các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước; nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng pháp luật về phòng, chống ma túy.

Đối tượng thực hiện: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện.

Do đó, UBND cấp xã chỉ phối hợp tổ chức thực hiện, nên kinh phí phục vụ Dự án 8 phân bổ 100% cho các sở, ngành để tổ chức thực hiện, đảm bảo thống nhất, tránh phân tán nguồn lực.

* Các Dự án còn lại (trừ Dự án 3 thuộc Bộ Quốc phòng), nội dung hoạt động và đối tượng thực hiện có liên quan đến UBND cấp xã, do đó sẽ phân bổ kinh phí về UBND cấp xã để tổ chức thực hiện.

(có Dự thảo Nghị quyết kèm theo).

Công an tỉnh kính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh biết, quan tâm./. *Thọ*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Dân tộc, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc CA tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (phối hợp);
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp (phối hợp);
- Lưu: VT, PC04 (Đ1).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Dương Văn Long

Số: /BC-BDT

Gia Lai, ngày 30 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 928/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh về việc xin chủ trương áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với nội dung xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến đối với Tờ trình số 928/TTr-UBND ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh về việc xin chủ trương áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đối với nội dung xây dựng Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; khoản 3 Điều 20 Nghị quyết số 42/2025/NQ-HĐND ngày 06/12/2025 về ban hành Quy chế làm việc của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh Gia Lai;

Trên cơ sở xem xét nội dung tờ trình và các quy định của pháp luật có liên quan; Ban Dân tộc HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 50¹ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15), việc UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc xây dựng, ban hành “*Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai*” theo trình tự, thủ tục rút gọn là đúng thẩm quyền.

2. Về căn cứ đề nghị xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

¹ d) Thường trực Hội đồng nhân dân theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là phù hợp.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh thống nhất đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định xây dựng, ban hành *“Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai”* theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Thành viên Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, BDT.

TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN

Đoàn Vũ Hùng

Số: 983 -TTr/ĐU

Gia Lai, ngày 22 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Kính trình: Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thông qua nội dung dự thảo Nghị quyết, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Điểm c khoản 1 Điều 56 Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, quy định:

“Điều 56. Nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định

c) ...; nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương) thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương.”

- Tại khoản 4 Điều 6 Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh như sau:

“Căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình tại Quyết định này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định, gửi Bộ Công an tổng hợp theo quy định; trong đó đảm bảo bố trí vốn và bổ sung nguồn lực ưu tiên thực hiện công tác giảm cầu và hỗ trợ xã, phường, đặc khu trọng điểm, phức tạp về ma túy; phân bổ, giao và thực hiện tổ chức thực hiện các nội dung, hoạt động, dự án, quản lý giám sát, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.”.

- Điểm a, khoản 6, mục VII của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 do Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt tại Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025, nêu:

“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình theo quy định.”

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Để triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), Trung ương và các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách, quy định như: Quốc hội ban hành Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15; Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 về việc phê duyệt Chương trình; Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg ngày 27/01/2026 quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình; Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 147/2025/TT-BCT ngày 31/12/2025 quy định quản lý, sử dụng và quyết toán vốn đầu tư công và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.

Việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương cần có cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, bảo đảm công khai minh bạch, đúng mục tiêu, phù hợp tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, hiện nay trên địa bàn tỉnh chưa có quy định cụ thể về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu, phòng chống ma túy đến năm 2030.

Từ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là cần thiết và có cơ sở.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Đảm bảo phù hợp với quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Tạo khuôn khổ pháp lý phân bổ các nguồn vốn để cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước thực hiện hiệu quả các mục tiêu của Chương trình.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Cụ thể hóa việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 163/2024/QH15 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Quyết định số 7619/QĐ-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị định số 358/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

- Bảo đảm yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn ngân sách trung ương hỗ trợ và vốn ngân sách địa phương) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập kế hoạch, quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030.

3. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

Quy định một số nội dung, quy định tiêu chí, nguyên tắc, hệ số phân bổ ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

3.1. Tiêu chí, hệ số phân bổ

Căn cứ theo Quyết định số 28/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí xác định tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy, địa bàn không ma túy được sử dụng để xác định hệ số gốc phân bổ cho các xã, phường theo nguyên tắc sử dụng kết quả rà soát, đánh giá của năm liền trước năm ngân sách làm căn cứ để xác định hệ số phân bổ cho năm ngân sách.

Hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần. Ngoài ra căn cứ vào quy mô quản lý đối tượng về ma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của các địa bàn để xác định hệ số tăng thêm của từng xã, phường. Cụ thể:

STT	Tiêu chí phân loại địa bàn cấp xã	Hệ số (H)
1	Hệ số gốc (Phân loại theo mức độ phức tạp về ma túy)	H₁
	- Xã, phường không ma túy	1.0
	- Xã, phường trọng điểm, phức tạp về ma túy loại III	1.5
	- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại II	2.0
	- Xã, phường trọng điểm phức tạp về ma túy loại I	3.0
2	Hệ số tăng thêm: Xã, phường có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần	H₂= hệ số gốc tăng thêm 1,5 lần
3	Hệ số tăng thêm: Phân loại theo quy mô quản lý đối tượng (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện)	H₃
	- Quản lý dưới 05 người	0.5
	- Quản lý từ 05 người đến dưới 10 người	1.0
	- Quản lý từ 10 người đến dưới 20 người	2.0
	- Quản lý từ 20 người đến dưới 30 người	3.0
	- Quản lý từ 30 người đến dưới 40 người	4.0
	- Quản lý từ 40 người đến dưới 50 người	5.0
	- Quản lý trên 50 người	6.0

Quy mô quản lý đối tượng về ma túy (người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai nghiện) của địa bàn các xã, phường được tính tại thời điểm lấy số liệu xét tiêu chí xã, phường không ma túy của năm trước liền kề (14/12 hằng năm).

3.2. Phương pháp xác định mức phân bổ cho các xã, phường

a) Tổng điểm (hệ số) phân bổ của một xã, phường (T₁)

$$T_1 = H_1 \text{ hoặc } H_2 + H_3$$

b) Xác định giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ:

Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{V_{TP}}{T_{TP}}$$

Trong đó:

G: Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ (đồng/điểm).

V_{TP} : Tổng vốn ngân sách bố trí để phân bổ cho cấp xã thực hiện Chương trình theo năm.

T_{TP} : Tổng điểm (hệ số) phân bổ cho tất cả các xã, phường trong tỉnh.

c) Mức vốn ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường được xác định theo công thức sau:

$$V_x = T_1 \times G$$

Trong đó:

V_x : Mức vốn ngân sách phân bổ cho xã, phường.

T_1 : Tổng điểm (hệ số) phân bổ của cấp xã, phường.

G: Giá trị của một (01) điểm (hệ số) phân bổ.

** Căn cứ đề xuất:*

- Theo quy định tại Điều 4, Quyết định số 05/2026/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; điểm h, 1 Khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

- Hiện toàn tỉnh có 135 xã, phường (có 28 xã, phường xếp loại không ma túy, trong đó: 26 xã, phường thuộc địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi; 107 xã, phường xếp loại địa bàn phức tạp về ma túy loại III, trong đó: 71 xã, phường thuộc địa bàn có điều kiện KT-XH khó khăn, thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi); song mỗi địa bàn cấp xã có quy mô dân số khác nhau, số người trong diện quản lý khác nhau (người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người quản lý sau cai); đa số người trong diện quản lý, số đối tượng phạm tội, vi phạm pháp luật về ma túy tập trung ở các khu vực có điều kiện kinh tế phát triển. Vì vậy nếu chỉ phân bổ kinh phí đồng đều theo hệ số gốc, hệ số tăng thêm đối với các xã, phường có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn, thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi sẽ không đảm bảo phù hợp với khối lượng, nhiệm vụ công việc của từng địa bàn cấp xã.

3.3. Định mức, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách nhà nước

a) Đối với vốn sự nghiệp

- Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ giao cho các sở, ngành là cơ quan chủ quản thực hiện các Dự án, Tiểu dự án; đề xuất của các sở, ngành để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, hoạt động của chương trình và kinh phí sự nghiệp giai đoạn 05 năm và hằng năm được hỗ trợ từ ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền thông báo, vốn tự cân đối của ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn sự nghiệp cho các sở, ngành để thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống ma túy được cấp có thẩm quyền phân công với

định mức không vượt quá 40% tổng số vốn của chương trình (riêng Dự án 1, Dự án 8 và Tiểu dự án 1 của Dự án 7 để lại 100% vốn cho các sở, ngành). Số vốn còn lại phân bổ cho các xã, phường trên nguyên tắc, tiêu chí, hệ số phân bổ vốn cho các xã, phường theo quy định tại Nghị quyết này.

- Căn cứ vào tổng số vốn được cấp có thẩm quyền thông báo và điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng phương án phân bổ vốn để thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo phân công, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định để triển khai thực hiện.

b) Phân bổ vốn thực hiện các dự án, hạng mục liên quan thuộc Chương trình trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh phù hợp với Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 theo Quyết định số 7619/QĐ-BCA ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an.

c) Nguyên tắc phân bổ vốn đối ứng ngân sách địa phương (nếu có)

- Ngân sách tỉnh đảm bảo 100% vốn đối ứng để thực hiện Chương trình.

- Đối với các công trình, dự án do cấp xã tổ chức thực hiện: Mức hỗ trợ vốn đối ứng từ ngân sách tỉnh được áp dụng tương ứng với tỷ lệ mức hỗ trợ ngân sách tỉnh cho các dự án trên địa bàn được quy định tại Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và hỗ trợ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2026/NQ-HĐND.

(có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ kèm theo)

Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
 - UBND: CVP, C4, C5, C2;
 - Công an tỉnh;
 - Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Nội vụ, Khoa học và Công nghệ;
 - Lưu ĐU UBND tỉnh.
- NguyễnHuuNhan. ✓

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Phạm Anh Tuấn